

Bản án số: 103/2022/DS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Bà Huỳnh Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-DS ngày 08/8/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M1, khóm M2, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Linh P, sinh năm 1967, nơi cư trú: số nhà T1, đường T2, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, tổ H, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Quốc K: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long
(theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn X trình bày:

Ngày 30/01/2021, ông X và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q (Công ty Q) lúc này do ông Nguyễn Quốc K là người đại diện theo pháp luật ký kết hợp đồng vay với nội dung: Ông X cho Công ty Q vay số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận 3%/tháng không ghi vào hợp đồng, số công chứng 142 của Văn phòng công chứng Lê Văn C, tỉnh V. Công ty Q giao ông X giữ bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 071XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/9/2019 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long xác nhận thay đổi vào ngày 10/10/2019 cấp giấy Công ty Q thừa đất XXX, tờ bản đồ 34, diện tích 1.743,4m², địa chỉ: phường T, thành phố Vĩnh Long.

Thực hiện hợp đồng vay, Công ty Q không trả ông X nợ gốc, lãi đúng thỏa thuận. Ngày 08/3/2022, ông Nguyễn Quốc K đã lập Hợp đồng chuyển nhượng vốn của Công ty Q cho bà Phạm Thị Linh P với số tiền 89.000.000.000 đồng và bà P đã đứng tên đại diện theo pháp luật của Công ty Q. Ông X đã gặp bà P và ông K yêu cầu trả nợ nhưng hai bên đổ cho nhau không trả tiền vay.

Ông X khởi kiện yêu cầu Công ty Q trả ông X số tiền vay gốc 4.000.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 3%/tháng tính từ ngày 30/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Riêng bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 071XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/9/2019 cho Công ty Q thừa đất XXX, tờ bản đồ 34 thì ông X đang giữ, không thể chấp vay tiền tại cá nhân, tổ chức nào. Khi Công ty Q trả đủ tiền thì ông X trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa đất XXX, tờ bản đồ 34 cho bị đơn.

Đối với bị đơn là Công ty Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc K:

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không nhận văn bản trình bày ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên hòa giải được do các đương sự vắng mặt hai lần không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và ông K liên đới trả ông X số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng, tiền lãi với lãi suất 20%/năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Ông K do ông Nguyễn Văn Đ đại diện theo ủy quyền đồng ý cùng với bị đơn trả ông X số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng

quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 464, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 74 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông X. Buộc Công ty Q liên đới cùng ông K trả ông X số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng, tiền lãi 691.666.667 đồng, tổng cộng: 4.691.666.667 đồng, trong đó ghi nhận sự tự nguyện của ông K cùng bị đơn trả tiền gốc 4.000.000.000 đồng. Buộc ông X trả Công ty Q bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa XXX, tờ bản đồ 34, diện tích 1.743,4m², địa chỉ: phường T, thành phố Vĩnh Long. Buộc Công ty Q, ông K nộp số tiền 112.691.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông X được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông X khởi kiện Công ty Q tranh chấp hợp đồng vay tài sản vì cho rằng có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố V. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Hợp đồng chuyển nhượng vốn công ty ngày 08/3/2022 giữa bên chuyển nhượng vốn là ông Nguyễn Quốc K, bên nhận chuyển nhượng vốn là bà Phạm Thị Linh P thể hiện bà P nhận chuyển nhượng lại toàn bộ vốn góp của ông K vào Công ty Q số tiền 89.000.000.000 đồng. Tại khoản 2 Điều V của Hợp đồng chuyển nhượng vốn có nội dung: *“Đối với bên B (bên nhận chuyển nhượng vốn) kế thừa và chịu trách nhiệm về các khoản phải thu phải trả của công ty từ khi thành lập cho đến nay (nếu có) trong phạm vi vốn góp của bên A trước pháp luật, kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng vốn góp”*. Ngày 09/3/2022, Công ty Q đăng ký thay đổi lần thứ 8 với chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị Linh P thì công nợ của công ty phải được tiếp tục kế thừa, chuyển giao do đã được bà P, ông K tự nguyện thỏa thuận trong hợp đồng chuyển nhượng vốn. Công nợ mà Công ty Q vay của ông X 4.000.000.000 đồng được xác lập bằng văn bản có công chứng bởi Văn phòng công chứng Lê Văn C, tỉnh Vĩnh Long nên đây là tình tiết, sự kiện được xác định là sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty Q chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ nên ông X khởi kiện yêu cầu Công ty Q trả ông X số tiền vay gốc 4.000.000.000 đồng là có căn cứ để được chấp nhận.

[3] Hợp đồng vay ngày 30/01/2021 không thỏa thuận rõ về lãi suất. Ông X trình bày lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 3%/tháng, người đại diện theo ủy

quyền của ông K trình bày lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 5%/tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ tức là lãi suất được chấp nhận 10%/năm tương đương 0,83%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông X yêu cầu Công ty Q, ông K liên đới trả tiền gốc, tiền lãi với lãi suất 20%/năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là không phù hợp quy định pháp luật như đã nhận định ở trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Người đại diện theo ủy quyền của ông K trình bày ông K tự nguyện cùng với bị đơn trả ông X số tiền vay gốc 4.000.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi. Đây là sự tự nguyện của ông K phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tiền lãi mà bị đơn phải trả ông X như sau: 4.000.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 20 tháng 25 ngày = 691.666.600 đồng; tổng cộng gốc và lãi: 4.691.666.600 đồng. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử buộc Công ty Q, ông K liên đới trả ông X tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi 4.691.666.600 đồng trong đó công nhận sự tự nguyện của ông K cùng với bị đơn trả ông X số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng.

[4] Buộc ông X trả Công ty Q bản chính một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 071XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/9/2019 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long xác nhận thay đổi vào ngày 10/10/2019 người sử dụng đất là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q thửa đất XXX, tờ bản đồ 34, diện tích 1.743,4m², địa chỉ: phường T, thành phố V.

[5] Án phí: Buộc Công ty Q, ông K nộp số tiền 112.691.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông X thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn X.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q, ông Nguyễn Quốc K liên đới trả ông Nguyễn Văn X số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng), tiền lãi 691.666.600 đồng (sáu trăm chín mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm đồng), tổng cộng: 4.691.666.600 đồng (bốn tỷ sáu trăm chín mươi

một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm đồng) trong đó công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Quốc K cùng với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q trả ông Nguyễn Văn X số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Nguyễn Văn X trả Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q bản chính một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 071XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/9/2019 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long xác nhận thay đổi vào ngày 10/10/2019 người sử dụng đất là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q thửa đất XXX, tờ bản đồ 34, diện tích 1.743,4m², mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, địa chỉ: phường T, thành phố Vĩnh Long.

2. Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Q, ông Nguyễn Quốc K nộp số tiền 112.691.600 đồng (một trăm mười hai triệu sáu trăm chín mươi một ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Văn X do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 3;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

